

Học bổng dành cho lưu học sinh nghiên cứu sinh (RESEARCH STUDENTS)

<1> Đọc kỹ hướng dẫn tuyển sinh (tiếng Anh, tiếng Nhật) ở đường link dưới đây:

Đơn xin cấp học bổng cũng có thể download được từ đường link này.

http://www.studyjapan.go.jp/jp/smap_stopj-applications_research.html

<2> Những người có nguyện vọng đăng ký dự thi cần lưu ý những điểm dưới đây khi chuẩn bị hồ sơ ứng tuyển.

1. Về nội dung tuyển sinh

Thời gian sang Nhật Bản	Tháng 4 hoặc tháng 10 năm 2019
Thời gian lưu học	<Đối với thí sinh chỉ đăng ký khóa thạc sỹ> (1) Khóa dự bị tiếng Nhật (6 tháng) + Dự bị sau đại học (6 tháng ~ (tối đa) 2 năm) (2) Khóa thạc sỹ (2 năm)
	<Đối với thí sinh đăng ký khóa thạc sỹ và chuyển tiếp tiến sỹ> (1) Khóa dự bị tiếng Nhật (6 tháng) + Dự bị sau đại học (6 tháng ~ (tối đa) 2 năm) (2) Khóa thạc sỹ (2 năm) (3) Khóa tiến sỹ (3 năm)
	<Đối với thí sinh chỉ đăng ký khóa học tiến sỹ> (1) Khóa dự bị tiếng Nhật (6 tháng) + Dự bị sau đại học (6 tháng ~ (tối đa) 2 năm) (2) Khóa tiến sỹ (3 năm hoặc 4 năm)
	◆Lưu ý • Có trường đại học không yêu cầu tham gia khóa dự bị tiếng Nhật (1) nếu học tập nghiên cứu bằng tiếng Anh. • Có trường hợp không qua khóa học (1) mà trực tiếp vào khóa học (2) hoặc (3)
Chế độ học bổng (Đọc kỹ mục “6” trong Hướng dẫn tuyển sinh)	• Chính phủ Nhật Bản cấp vé máy bay, sinh hoạt phí và chi trả học phí. • Lưu học sinh cần vượt qua kỳ thi kiểm tra để được chuyển tiếp từ khóa học (1) lên khóa học (2) hoặc (3) và kéo dài thời gian cấp học bổng.
Điều kiện ứng tuyển (Thí sinh cần đáp ứng đầy đủ tư cách và điều kiện ứng tuyển được quy định rõ trong mục “3” của Hướng dẫn tuyển sinh)	◆Những điểm cần lưu ý • Quốc tịch: mang quốc tịch Việt Nam • Tuổi: những người sinh sau ngày 2 tháng 4 năm 1984 • Quá trình học tập: Đã tốt nghiệp đại học hoặc thạc sỹ hoặc chuẩn bị tốt nghiệp (sẽ tốt nghiệp trước tháng 8 năm 2018). • Hiện đang là quân nhân hoặc làm việc trong quân đội: không được chấp nhận • Đang đăng ký học bổng của Chính phủ nước khác: không được chấp nhận • Người đã từng được nhận học bổng Chính phủ Nhật Bản: cần có thời gian nghiên cứu sau khi tốt nghiệp tối thiểu 3 năm (trừ lưu học sinh)

	<p>ngành tiếng Nhật văn hóa Nhật Bản và lưu học sinh YLP)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người đang công tác: nếu có cam kết với lãnh đạo cơ quan công tác về việc tạm thời xin nghỉ trong thời gian du học thì cần phải giữ cam kết và trở về cơ quan công tác sau khi về nước.
Điều kiện về trình độ học vấn	<ul style="list-style-type: none"> • Kết quả học tập tất cả các năm ở bậc đại học hoặc sau đại học (người đã tốt nghiệp, người sắp tốt nghiệp cần nộp điểm học kỳ 1 của năm học cuối cùng) cần đạt điểm trung bình trên 7.5 (theo thang điểm 10), trên 3.0 (theo thang điểm 4). • Có trình độ tiếng Nhật từ N2 trở lên. • Nếu có nguyện vọng nghiên cứu bằng tiếng Anh cần có trình độ IELTS từ 6.5 trở lên. • Có kế hoạch nghiên cứu cụ thể và lập luận chặt chẽ. (Nếu lĩnh vực nghiên cứu khác với chuyên ngành đã học, cần phải có phần trình bày cụ thể về tính kế tục chuyên ngành đã học) • Ưu tiên những thí sinh có nộp kèm theo bản tóm tắt bằng tiếng Anh luận văn tốt nghiệp và bài viết luận mang tính học thuật bằng tiếng Anh (bài viết đã được đăng trên báo, tạp chí của giới học thuật).

1. Về kỳ thi

Lịch thi tuyển sinh có thể thay đổi tùy theo tình hình cụ thể. Lịch thi viết và thi vấn đáp sẽ được thông báo cụ thể tới các thí sinh vượt qua được các vòng tuyển chọn.

Các vòng thi	Nội dung thi	Lịch thi
Tuyển chọn hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> • Xem xét việc đáp ứng đầy đủ điều kiện và tư cách ứng tuyển, trình độ học vấn. • Nội dung kế hoạch nghiên cứu, luận văn, bài luận được đăng trên báo, tạp chí học thuật sẽ được đặc biệt coi trọng. 	<p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Ngày 28/5 (thứ hai) ~ ngày 29/5 (thứ ba) (theo dấu bưu điện)</p>
Thi viết (Chỉ dành cho những thí sinh vượt qua vòng tuyển chọn hồ sơ)	<ul style="list-style-type: none"> • Các môn thi: <Tiếng Nhật>(2 tiếng) và <Tiếng Anh> (1 tiếng) ※Tất cả các thí sinh đều phải dự thi 2 môn bắt buộc này. 	<p>Ngày 5 tháng 7 (thứ năm) Địa điểm: (1) Đại sứ quán Nhật Bản tại Hà Nội (2) Tổng lãnh sự quán Nhật Bản tại Tp.Hồ Chí Minh</p>
Thi vấn đáp (Chỉ dành cho những thí sinh vượt qua vòng thi viết)	<ul style="list-style-type: none"> • Đánh giá về con người. • Tính cần thiết phải nghiên cứu tại Nhật Bản. • Nếu thí sinh đã có thời gian du học ở các nước không nói tiếng Anh, đánh giá về việc học tập và tiếp thu ngôn ngữ khác (đánh giá về khả năng thích ứng tại các nước không nói tiếng Anh). • Nội dung kế hoạch nghiên cứu, luận văn tốt nghiệp, bài báo đã được đăng tải. 	<p>Ngày 31 tháng 7 (thứ ba) ~ Ngày 2 tháng 8 (thứ năm) Địa điểm: (1) Đại sứ quán Nhật Bản tại Hà Nội (2) Tổng lãnh sự quán Nhật Bản tại Tp.Hồ Chí Minh</p>

2. Về việc nộp hồ sơ

(1) Các loại hồ sơ cần nộp

- a. Đọc kỹ Hướng dẫn tuyển sinh, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ trên cơ sở tham khảo “Danh mục các loại hồ sơ và số bộ cần nộp”.
- b. Hồ sơ cần nộp có 4 bộ gồm: Bộ chính (1 bộ) (A) và Bộ copì (3 bộ) (B, C, D), tuy nhiên sau khi thí sinh vượt qua được vòng phỏng vấn thì tùy từng trường hợp cụ thể cần nộp bổ xung một số giấy tờ khác, vì vậy các thí sinh cần giữ 1 Bản copì của bộ hồ sơ đã nộp (theo Bộ chính). Hồ sơ cần nộp bổ xung sẽ được thông báo cụ thể tới các thí sinh vượt qua được vòng phỏng vấn.
- c. Số lượng bộ hồ sơ cần nộp cần tuân thủ theo "Danh mục các loại hồ sơ và số bộ cần nộp" được nêu phía dưới, không theo số bộ được ghi ở trang 5 "Hướng dẫn tuyển sinh" trong file đính kèm.

Danh mục các loại hồ sơ và số bộ cần nộp

STT	Loại hồ sơ	Mẫu	Hồ sơ cần nộp				Những điểm cần lưu ý
			A	B	C	D	
①	Đơn xin cấp học bổng	Mẫu của năm 2019	Bản chính	Bản copì	Bản copì	Bản copì	<ul style="list-style-type: none"> • Mục 6 (tuổi): được tính đến ngày 1 tháng 4 năm 2019 • Mục 11 (tổng số năm học tập): phải trên 16 năm (trừ những thí sinh chuẩn bị tốt nghiệp)
②	Đơn đăng ký nguyện vọng trường đại học muốn nhập học	Mẫu của năm 2019	Bản chính	Bản copì	Bản copì	Bản copì	
③	Chuyên ngành và kế hoạch nghiên cứu	Mẫu của năm 2019, có thể nộp thêm bản đính kèm trong trường hợp cần thiết.	Bản chính	Bản copì	Bản copì	Bản copì	<ul style="list-style-type: none"> • Đính kèm, tham khảo mục 4 dưới đây
④	(1) Tốt nghiệp đại học: Kết quả học tập toàn bộ các năm ở bậc đại học của trường đại học cuối cùng theo học (2) Tốt nghiệp sau đại học:	Do trường đại học hoặc khoa sau đại học của trường đại học cấp	Bản chính	Bản copì	Bản copì	Bản copì	<ul style="list-style-type: none"> • Những thí sinh chuẩn bị tốt nghiệp sẽ được thông báo về việc nộp những bổ sung hồ sơ sau khi vượt qua vòng phỏng vấn.

	<p>Kết quả học tập toàn bộ các năm ở bậc sau đại học của trường đại học cuối cùng theo học</p> <p>(3) Chuẩn bị tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học: Kết quả học tập toàn bộ các năm cho đến hết học kỳ I của năm cuối cùng</p>						
⑤	<p>(1) Tốt nghiệp đại học: Bằng tốt nghiệp đại học hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học</p> <p>(2) Tốt nghiệp sau đại học: Bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp sau đại học</p>	Do trường đại học hoặc khoa sau đại học của trường đại học cấp	Bản chính	Bản copli	Bản copli	Bản copli	<ul style="list-style-type: none"> Những thí sinh chuẩn bị tốt nghiệp sẽ được thông báo về việc nộp những bổ sung hồ sơ sau khi vượt qua vòng phỏng vấn.
⑥	(1) Tốt nghiệp đại học: Thư giới thiệu của hiệu trưởng trường đại học cuối cùng theo	Không cần theo mẫu, có mẫu tham khảo.	Bản chính	Bản copli	Bản copli	Bản copli	

	học hoặc của giáo viên chủ nhiệm (2) Sau đại học: Thư giới thiệu của hiệu trưởng trường đại học cuối cùng theo học hoặc giáo viên chủ nhiệm						
⑦	Giấy khám sức khỏe	Mẫu của năm 2019	Bản chính	Bản copì	Bản copì	Bản copì	
⑧	Tóm tắt luận văn tốt nghiệp	Không có mẫu	Bản chính	Bản copì	Bản copì	Bản copì	• Chỉ chấp nhận bản tóm tắt bằng tiếng Anh của luận văn tốt nghiệp hoặc bài báo được đăng tải.
⑨	Năng lực ngoại ngữ (tiếng Nhật, tiếng Anh)	Bản do các tổ chức cấp bằng cấp (bản in trên mạng cũng được chấp nhận)	Bản copì	Bản copì	Bản copì	Bản copì	Nếu là bản được in từ trên mạng thì cần có đầy đủ thông tin: họ tên, cấp độ đạt được, điểm số.
⑩	Thư giới thiệu của lãnh đạo cơ quan (đối với những người đang công tác)	Không cần theo mẫu. Có mẫu tham khảo.	Bản chính	Bản copì	Bản copì	Bản copì	
⑪	Ảnh tác phẩm hay băng ghi âm biểu diễn (chỉ đối với những người có chuyên ngành nghệ thuật)		Bản chính	Bản copì	Bản copì	Bản copì	

(Lưu ý 1) Tất cả các hồ sơ cần được làm bằng tiếng Nhật hoặc tiếng Anh. Các hồ sơ bằng tiếng Việt cần nộp kèm bản công chứng được dịch sang tiếng Nhật hoặc tiếng Anh.

(Lưu ý 2) Hồ sơ cần được làm thành 4 bộ, sắp xếp theo các bộ A, B, C, D; ghim lại và cho vào phong bì (không dập ghim lên hồ sơ). Những hồ sơ nêu trên cần được đánh số thứ tự bằng bút mực ở góc trên bên phải từ số 「A①」 「A②」... 「B①」 「B②」...

(Lưu ý 3) Ảnh dán trên Đơn xin cấp học bổng cần được chụp trong 6 tháng gần nhất, được in trên loại giấy chuyên dụng cho ảnh chụp rõ ràng sắc nét, kích thước: 4.5×3.5cm, ảnh chân dung chụp thẳng không đội mũ, phía sau ảnh cần ghi rõ quốc tịch, họ tên. Hoặc thí sinh cũng có thể chèn ảnh vào Đơn

xin cấp học bổng sau đó in màu.

(Lưu ý 4) Chứng nhận kết quả học tập của bậc đại học và sau đại học cần được ghi rõ tất cả các môn cho từng năm học và cách tính điểm đánh giá (ví dụ: không thay thế được bằng Giấy chứng nhận học vị hoặc Chứng nhận thứ hạng tốt nghiệp).

(Lưu ý 5) Giấy chứng nhận tốt nghiệp của trường đại học cuối cùng và Giấy chứng nhận học vị có thể được thay thế bằng bản copli Bằng tốt nghiệp hoặc Bằng học vị (giấy tờ này không được trả lại nên thí sinh cần giữ lại bản gốc). Tùy trường hợp cụ thể có thể phải nộp bản xác nhận của cán bộ phụ trách của trường đại học hoặc bản công chứng.

(Lưu ý 6) Tóm tắt luận văn có thể được thay bằng luận văn tốt nghiệp hay bài luận. Lưu rằng đây sẽ là cơ sở để đánh giá học lực của thí sinh. Nếu thí sinh có những luận văn học thuật được viết bằng tiếng Anh (bài viết được đăng tải trên báo và tạp chí) thì nên nộp toàn bộ bài viết đã được đăng tải.

(2) Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh

a. Nơi tiếp nhận

Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam
(27 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội)

b. Thời gian tiếp nhận

Ngày 28 tháng 5 năm 2018 (thứ hai) ~ ngày 29 tháng 5 năm 2018 (thứ ba) (theo dấu bưu điện)

c. Nội dung ghi trên phong bì

Mặt trên phong bì, thí sinh cần ghi rõ bằng bút mực bậc học có nguyện vọng đăng ký dự thi.

(1) Thí sinh đăng ký học thạc sỹ: (Thạc sỹ•R)

(2) Thí sinh đăng ký học tiến sỹ: (Tiến sỹ•Rd)

4. Hướng dẫn thêm về hồ sơ đăng ký dự thi 「③」chuyên ngành và kế hoạch nghiên cứu」

(1) Dùng font chữ 11 trở lên.

(2) Viết kế hoạch nghiên cứu theo bố cục dưới đây.

(3) Thí sinh có trình độ tiếng Nhật tốt có thể viết bằng tiếng Nhật.

1. Present field of study (chuyên ngành hiện tại)

(Về những nội dung dưới đây, người đang công tác có thể viết theo nội dung nghiên cứu sau khi tốt nghiệp)

(1) Đề tài luận văn tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học

(2) Bản tóm tắt bằng tiếng Anh nội dung luận văn tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học (phương pháp luận, tài liệu và dữ liệu đã sử dụng, kết luận) ※Ngắn gọn và rõ ràng
※Gửi kèm theo luận văn tốt nghiệp (kể cả trường hợp được viết bằng tiếng Việt, đây là cơ sở để có thể đánh giá một cách khách quan học lực của thí sinh thông qua các bảng biểu và tài liệu tham khảo)

<p>2. Your research topic in Japan: Describe articulately the research you wish to carry out in Japan. (Chủ đề nghiên cứu sau khi sang Nhật Bản: cần ghi rõ nội dung muốn nghiên cứu tại Nhật Bản)</p>
<p>(1) Chủ đề nghiên cứu (Dài nhất là 3 dòng) (2) Tóm tắt ※Đơn giản và rõ ràng, thể hiện được rõ nét sự cần thiết phải tiến hành nghiên cứu tại Nhật Bản.</p>
<p>3. Study program in Japan: (Describe in detail and with specifics — particularly concerning the ultimate goal(s) of your research in Japan) (Kế hoạch nghiên cứu: cần ghi cụ thể và rõ ràng, đặc biệt cần ghi rõ mục tiêu cuối cùng mong muốn đạt được sau thời gian nghiên cứu)</p> <p>(1)a. Phương pháp luận Methodology (Công thức tính metric formula, etc.), b. Số liệu sử dụng, c. Kết luận về mong muốn đạt được (2) Tài liệu sử dụng ※Thí sinh phải đọc các luận văn của giáo sư hướng dẫn có nguyện vọng đăng ký (3) Ảnh, sơ đồ, biểu đồ (4) Kế hoạch nghiên cứu ※Cần chỉ rõ các mốc thời gian trong hoạt động nghiên cứu dự kiến</p>

(Lưu ý 1) Tài liệu tham khảo là các bài báo, bài viết khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học có uy tín. Các bài báo đăng trên tạp chí thường và sách không được chấp nhận.

(Lưu ý 2) Tài liệu tham khảo ① Ghi rõ ngôn ngữ sử dụng, ② Không tự dịch sang tiếng Anh chủ đề của luận văn và tên tạp chí, ③ Không tự thay đổi thứ tự họ tên của tác giả, ④ Cần ghi rõ tác giả của luận văn là cùng 1 người trong trường hợp đưa ra các luận văn của cùng một người nhưng được viết bằng các loại ngôn ngữ khác nhau, ④ Không tự tóm tắt chủ đề của luận văn và tên tạp chí, ⑤ Cần ghi rõ cơ quan phát hành và địa điểm phát hành. Không được đưa vào nếu tạp chí không rõ về cơ quan phát hành và địa điểm phát hành

(Tham khảo) Khi tìm hiểu thông tin về trường đại học và người nghiên cứu, thí sinh có thể tham khảo trang web của CiNii theo đường link dưới đây. Tại đây thí sinh cũng có thể tìm hiểu về các giáo sư có khả năng hướng dẫn chuyên ngành có nguyện vọng nghiên cứu.

CiNii: Scholarly and Academic Information Navigator, pronounced like "sigh-knee"

<https://ci.nii.ac.jp/en>

- ① Viện nghiên cứu thông tin quốc gia (NII) researchmap
(Tiếng Nhật) <http://researchmap.jp/>
(Tiếng Anh) <https://researchmap.jp/?lang=english>
- ② Tổ chức thúc đẩy khoa học công nghệ (JST) J-GLOBAL (<http://jglobal.jst.go.jp/>)
- ③ Tổ chức hỗ trợ học sinh sinh viên Nhật Bản JASSO – Thông tin hỗ trợ du học Nhật Bản
(Sau đại học, đại học, đại học ngắn hạn)
(Tiếng Nhật) http://www.jasso.go.jp/ryugaku/study_j/search/daigakukensaku.html
(Tiếng Anh) http://www.jasso.go.jp/en/study_j/search/index.html
- ④ Trang web của Hiệp hội văn hóa học sinh Châu Á

(Tiếng Nhật) <http://www.jpss.jp/ja/search/>

(Tiếng Anh) <http://www.jpss.jp/en/search/>

⑤ Chương trình Reading Program cho tiến sỹ (<http://www.jsps.go.jp/j-hakasekatei/index.html>)

⑥ Chương trình tăng cường năng lực triển khai quốc tế của các trường đại học
(<http://www.jsps.go.jp/j-tenkairyoku/kekka.html>)

⑦ Chương trình hỗ trợ các trường đại học Super Global

(http://www.mext.go.jp/a_menu/koutou/kaikaku/sekaitenkai/1360288.htm)